**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN**

**QUẢNG NAM Năm học 2018 - 2019**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

Môn thi: **ĐỊA LÍ**

Thời gian: 150 phút *(không kể thời gian giao đề)*

*(Đề thi có 01 trang)* Ngày thi: 09/6/2018

**Câu 1. (*2,5 điểm)***

a. Dựa vào biểu đồ dưới đây, hãy nhận xét về chất lượng của lực lượng lao động ở nước ta. Để nâng cao chất lượng lực lượng lao động cần có giải pháp gì?

Lao động qua đào tạo:

Lao động không qua đào tạo:

**2003**

**2016**

**21,2**%

**78,8%**

**61,5%**

**38,5%**

***Biểu đồ cơ cấu lực lượng lao động phân theo đào tạo ở nước ta năm 2003 và 2016***

b. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy trình bày tình hình tăng dân số của nước ta. Tại sao hiện tượng “bùng nổ dân số” ở nước ta bắt đầu từ cuối những năm 50 và chấm dứt vào những năm cuối thế kỉ XX?

**Câu 2. *(2,0 điểm)*** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

a. Kể tên 4 trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có qui mô vừa ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ của nước ta.

b. Nhận xét và giải thích về số lượng và quy mô các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ so với Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 3. *(1,5 điểm)*** Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên ở miền núi, gò đồi có những thuận lợi gì đối với sự phát triển kinh tế của Bắc Trung Bộ? Vì sao rừng phòng hộ ở phía tây có vai trò quan trọng trong việc giảm nhẹ thiên tai đối với Bắc Trung Bộ?

**Câu 4. *(1,5 điểm)*** Phân tích những thuận lợi về điều kiện tự nhiên để nước ta phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển? Việc phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế và quốc phòng ở nước ta?

**Câu 5. *(2,5 điểm)***Cho bảng số liệu:

**Diện tích và sản lượng lúa của nước ta, giai đoạn 2003 - 2014**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2003** | **2005** | **2010** | **2014** |
| Diện tích *(triệu ha)* | 7,45 | 7,33 | 7,49 | 7,80 |
| Sản lượng *(triệu tấn)* | 34,6 | 35,8 | 40,0 | 44,8 |

*(Nguồn: Tổng cục thống kê năm 2015)*

a. Tính năng suất lúa của nước ta qua các năm.

b. Vẽ biểu đồ kết hợp (cột và đường) thể hiện sản lượng và năng suất lúa của nước ta từ năm 2003 đến năm 2014.

c. Nhận xét và giải thích về sản lượng và năng suất lúa của nước ta ở giai đoạn trên.

**.......... HẾT ..........**

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.*

*- Giám thị không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh:.......................................... Số báo danh:* ……………

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN**

**QUẢNG NAM NĂM HỌC 2018 - 2019**

Môn thi: **ĐỊA LÍ**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*Gồm 02 trang*

Thời gian: 150 phút *( không kể thời gian giao đề)*

Ngày thi: 09/6/2018

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  (2,5  điểm) | **a** | **- Nhận xét về chất lượng của lực lượng lao động ở nước ta:**  + Chất lượng lao động đang được nâng cao: tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng (17,3%) còn tỉ lệ lao động không qua đào tạo giảm.  + Tỉ lệ lao động qua đào tạo vẫn còn thấp so với lao động không qua đào tạo.  **- Giải pháp để nâng cao chất lượng lao động:**  + Phát triển công tác đào tạo ngành, nghề để nâng cao trình độ chuyên môn… | 0,5  0,25  0,25 |
| **b** | **- Trình bày tình hình tăng dân số nước ta:**  + Dân số ở nước ta tăng nhanh liên tục, từ 30,17 triệu người năm 1960 lên 85,17 triệu người năm 2007.  + Hiện tượng “bùng nổ dân số” bắt đầu từ cuối những năm 50 và chấm dứt vào cuối thế kỉ XX.  + Hiện nay, tuy tốc độ gia tăng dân số đã giảm nhưng mỗi năm nước ta vẫn tăng thêm khoảng 1 triệu người.  **- Hiện tượng “ bùng nổ dân số”ở nước ta bắt đầu và chấm dứt ở những thời điểm đó vì:**  + Bùng nổ dân số vào cuối những năm 50 do: ý thức về kế hoạch hóa gia đình chưa cao, nền kinh tế cần nhiều lao động*…( học sinh có thể trả lời trực tiếp do tỉ lệ tử giảm nhanh trong khi tỉ lệ sinh giảm rất chậm và vẫn còn cao thì vẫn cho điểm tối đa ý này)*  + Chấm dứt bùng nổ dân số vào cuối thế kỉ XX do thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2**  (2,0 điểm) | **a** | **Tên 4 trung tâm công nghiệp CBLTTP có quy mô vừa:**  - Vũng Tàu  - Tân An  - Sóc Trăng  - Rạch Giá | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **b** | **- Nhận xét về số lượng và quy mô các trung tâm CNCBLTTP**  + **Số lượng:** Các trung tâm CNCBLTTP ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ nhiều hơn so với ở Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.  + **Quy mô:** Các trung tâm CNCBLTTP ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ có quy mô lớn hơn so với ở Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.  - **Số lượng và quy mô các trung tâm CNCBLTTP** **của Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ nhiều và lớn hơn so với Tây** **Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ là do:**  + Nằm trong các vùng có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.  + Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.  *HS nêu các ý khác như: giao thông, vị trí địa lí thuận lợi, cơ sở vật chất kỹ thuật …thì thưởng thêm 0,25 điểm nhưng đảm bảo ý này không quá 0,5 điểm)* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **3**  (1,5 điểm) |  | **- Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên** **thuận lợi cho kinh tế ở miền núi, gò đồi của BTB:**  + Có diện tích đất đồi núi, đất đỏ bazan để trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả.  + Có diện tích rừng thuận lợi để phát triển lâm nghiệp.  + Có nhiều loại khoáng sản để phát triển công nghiệp.  + Các ý khác: đồng cỏ, có diện tích chăn thả để phát triển chăn nuôi trâu bò; có nhiều vườn quốc gia phục vụ du lịch…  **- Rừng phòng hộ phía tây có vai trò giảm nhẹ thiên tai đối với Bắc Trung Bộ vì:**  + Rừng phòng hộ phía tây có diện tích lớn, nằm trên vùng có địa hình dốc.  + Rừng phòng hộ này góp phần giảm xói mòn đất, hạn chế tác hại của lũ lụt, gió phơn tây nam… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4**  (1,5 điểm) |  | **- Các điều kiện tự nhiên để nước ta phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển**  + Đường bờ biển dài 3260 km, có 28/63 tỉnh, thành giáp biển.  + Ven biển có nhiều vũng, vịnh, cửa sông… rất thuận lợi xây dựng các cảng.  + Nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.  **- Ý nghĩa việc phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển đối với kinh tế và quốc phòng nước ta:**  + Tạo điều kiện thông thương giữa các vùng trong nước và giữa nước ta với các nước.  + Thúc đẩy các ngành kinh tế cùng phát triển: ngoại thương, du lịch…  + Tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vùng biển… | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **5**  (2,5 điểm) | **a** | **Năng suất lúa của nước ta qua các năm***: (không đơn vị - 0,25 đ, sai số liệu một năm – 0,25 đ)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2003** | **2005** | **2010** | **2014** | | NS *(tấn/ha)* | 4,64 | 4,88 | 5,34 | 5,74 |   - HS có thể tính bằng đơn vị tạ/ha. | 0,5 |
| **b** | **Biểu đồ:**  - Kết hợp cột và đường. *(các dạng biểu đồ khác không có điểm)*  - Có tên, chú thích, 2 trục tung, khoảng cách năm chính xác, số liệu. *(thiếu mỗi ý - 0,25đ)*  - Vẽ đúng mỗi đối tượng được 0,5 điểm. | 1,0 |
| **c** | **- Nhận xét:**  + Năng suất, sản lượng lúa đều tăng qua các năm.  + Dẫn chứng theo bảng số liệu.  **- Giải thích:**  + Năng suất lúa tăng do nâng cao trình độ thâm canh, ứng dụng các tiến bộ KHKT trong nông nghiệp.  + Sản lượng tăng là do năng suất và diện tích tăng. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |

**---HẾT---**